

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT DUYỆT KIỂM TRA LẠI NĂM HỌC 2021 - 2022

Stt	Lớp	Họ và tên		Kết quả cả năm 2021 - 2022													Điểm	Xếp loại CN			Điểm	XL sau thi lại	KQ sau
				Toán	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Văn	Sử	Địa	AV	CD	CN	TD	QP	TBCN	HL	HK	TBCN	HL	kiểm tra lại	
1	10A2	Võ Thành	Công	4,3	5,6	4,5	5,6	7,1	3,8	5,4	4,7	4,8	6,4	7	Đ	7,9	5,6	Y	K	5,6	Y	Ở lại lớp	
2	10A3	Phạm Thị Thanh	Hà	0,8	6,2	4,7	4,8	7,4	4,8	5,5	4,8	4,5	6,5	6,9	Đ	8,1	5,6	Y	K	5,4	Kém	Ở lại lớp	
3	10A4	Phạm Đức	Khang	4,4	5,2	3	6,3	7,1	5,4	3,9	4,8	4,1	5,8	7	Đ	8,3	5,4	Y	K	5,4	Y	Ở lại lớp	
4	10A5	Trương Ngọc Gia	Linh	5	5,6	4,3	3,9	8,4	5,2	4,9	3,9	6,4	6,7	7,1	Đ	8,2	5,6	Y	K	5,8	Tb	Được lên lớp	
5	10A5	Trần Thị Quỳnh	Như	3,5	5,8	5	6,1	8	6,2	6,5	5,1	6,6	7,3	6,1	Đ	7,7	6	Y	K	6,2	Tb	Được lên lớp	
6	10A7	Đặng Ngọc Bảo	Hân	2	4,9	3,6	4,7	6,9	5,8	5,5	5,4	3,8	6,7	8,4	Đ	8,6	5,6	Y	K	5,5	Y	Ở lại lớp	
7	10A7	Lê Anh	Hòa	0	4,8	1,8	5	5,8	4,9	5,5	4,5	1,7	7,5	7,6	Đ	8,2	5,3	Y	K	4,8	Kém	Ở lại lớp	
8	10A8	Đinh Viết	Hoàng	2,8	4,5	6,8	4,5	7,8	4,5	4,6	4,2	5,9	6	7,1	Đ	8,1	5,3	Y	Tb	5,6	Y	Ở lại lớp	
9	10A8	Trịnh Mỹ	Phuong	4,5	5,4	4,6	6,4	8,7	5,8	6,7	6,3	5,5	8,3	7,7	Đ	9	6,5	Y	Tb	6,6	Tb	Được lên lớp	
10	10A9	Trần Hoàng	Thịnh	5,4	5	7,8	5,3	6,8	5,2	5,7	5,7	4,7	7,6	7,9	Đ	8,8	6	Y	K	6,3	Tb	Được lên lớp	
11	10A12	Bùi Trần Ngọc	Nữ	3,5	4,7	3,5	4,3	6,9	6	5,1	4,2	4,7	8,2	8	Đ	8,4	5,5	Y	K	5,6	Tb	Được lên lớp	
12	10A12	Lê Hoàng	Vinh	4,5	5,5	3,7	5,3	7,8	6,3	6,7	6,7	5,7	8	8,3	Đ	8,8	6,4	Y	K	6,4	Tb	Được lên lớp	
13	10A14	Văn Công Quốc	Bình	4,3	5,2	8,8	4,9	7,6	5,5	5,5	3,8	5,3	7	7,3	Đ	8,6	5,7	Y	K	6,2	Tb	Được lên lớp	
14	10A14	Trịnh Gia	Huy	4,4	4,4	1,5	4	7,8	6,1	5,4	4,3	4	7,5	8,2	Đ	9,3	5,7	Y	K	5,6	Kém	Ở lại lớp	
15	10A15	Nguyễn Hoàng Minh	Đức	4,3	4,7	4,1	5,3	7,1	3,8	4,9	4,6	4,7	6,5	7,8	Đ	8,6	5,6	Y	K	5,5	Y	Ở lại lớp	
16	10A15	Võ Đỗ Gia	Nghĩa	4,8	5,2	6	6,6	6,8	5	4,7	4,3	4,8	7,3	8,2	Đ	8,5	5,8	Y	Tb	6,0	Tb	Được lên lớp	
17	10A15	Lâm Bảo	Như	5	5,9	3,7	6,4	7,1	5,8	5,6	5,4	5,6	7,5	8,2	Đ	8,5	6,1	Y	K	6,2	Tb	Được lên lớp	
18	11A5	Lê Trần Thảo	Vi	5,5	5,8	4,8	6,9	6,5	6,6	5,4	5,8	5,4	7,5	8,3	Đ	8,9	6,3	Y	K	6,5	Tb	Được lên lớp	
19	11A7	Nguyễn Hoàng Phước	Mạnh	4	4,4	3,5	4,5	6,8	5,1	4,1	5	4,4	7,2	8,5	Đ	7,8	5,4	Y	Tb	5,4	Tb	Được lên lớp	
20	11A9	Đỗ Lộc Gia	Bảo	6,3	4,8	3,6	4,2	6,8	5,8	5,8	5,1	3,7	7	7,1	Đ	7,8	5,4	Y	K	5,7	Tb	Được lên lớp	
21	11A9	Lê Thành	Danh	5,5	6,4	3,5	5,8	7,4	5,2	6,4	5,1	6,6	7,3	7,5	Đ	7,5	6	Y	K	6,2	Tb	Được lên lớp	
22	11A9	Quảng Mỹ	Ngân	3,5	6,1	3,7	5,1	8	4	5,3	5,7	3,8	7,4	7,8	Đ	7,4	5,7	Y	Tb	5,7	Y	Ở lại lớp	
23	11A11	Vũ Hoàng Mai	Thảo	4,9	5,2	5,3	7,4	8,4	6,5	6,6	5,9	6,6	7,5	7,7	Đ	7,8	6,5	Y	K	6,7	Tb	Được lên lớp	

Stt	Lớp	Họ và tên		Kết quả cả năm 2021 - 2022													Điểm	Xếp loại CN		Điểm	XL sau thi lại	KQ sau
				Toán	Lý	Hóa	Sinh	Tin	Văn	Sử	Địa	AV	CD	CN	TD	QP	TBCN	HL	HK	TBCN	HL	kiểm tra lại
24	11A15	Trần Nguyễn Minh	Thư	4,3	6,5	4,7	6	5,2	6,4	4,7	5,6	4,8	7,2	7,9	Đ	6,8	5,8	Y	K	5,8	Tb	Được lên lớp

- Nếu cả 3 môn Toán, Văn, Anh đều dưới 5,0 thì bắt buộc phải đăng ký kiểm tra lại ít nhất 1 trong 3 môn.
- Những môn ngoài các diện nói trên nếu tự nguyện kiểm tra lại thì phải đăng ký.
- Điểm kiểm tra lại sẽ thay thế điểm trung bình cả năm của môn để xếp loại học lực sau kiểm tra lại.

* Học sinh "Không được lên lớp", hạn chót nộp đơn xin học lại 11g00 ngày 05/7/2022. (Mẫu đơn nhận tại phòng bảo vệ).

Ngày 29 tháng 06 năm 2022

**KT-HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Thị Tuyết Phụng